TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/11/2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tống Văn Tuyên
2/ Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Anh V - Sinh năm: 1978

2. Bị đơn: Chị Dương Thị H - Sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt anh V và chị H (Anh V có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2018và trong quá trình giải quyết, nguyên đơnanh Lê Anh Vtrình bày:

- *Về hôn nhân:*Anh và chị Dương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/3/2009. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sau đó đến tháng 5/2009 chị H bỏ đi và từ đó đến nay không có tin

tức gì. Anh đã đến nhà bố mẹ đẻ chị H để hỏi nhưng gia đình cũng không biết chị H đang ở đâu và làm gì. Anh đã yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích, Ngày 17/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã tuyên bố chị Dương Thị H mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Dương Thị H.

- *Về con chung:*Vợ chồng không có con chung và anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Dương Thị H hiện nay không có mặt tại địa phương, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tại nơi cư trú cuối cùng và tại xã H nhưng chị đều không có mặt, nên Toà án không tiến hành làm việc được với chị H.

Tại phiên tòa hôm nay chị H tiếp tục vắng mặt; anh Lê Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Lê Anh V và bị đơn là chị Dương Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh V có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt không lý do và phiên tòa cũng được hoãn. Do vậy căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt anh V và chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Anh V và chị Dương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy về hôn nhân giữa anh và chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và chị H bỏ đi từ đó đến nay không về và không có tin tức thông tin gì.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Dương Thị H mất tích. Nay anh đề nghị xin được ly hôn chị H. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn của anh V và xử cho anh được ly hôn chị H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Vợ chồng không có con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Anh V là nguyên đơn trong vụ án nên buộc anh phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Lê Anh V và chị Dương Thị H.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về chia tài sản: Anh Lê Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Anh V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000349 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh V và chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Hải(Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Bắc(Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Ngọc Tuấn